

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ LAO ĐỘNG
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Số: 30991 /SLĐTBXH-DN
Về xác định chỉ tiêu tuyển sinh
giáo dục nghề nghiệp năm 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 12 năm 2016

TRƯỞNG CKT LÝ TỰ TRỌNG
TP. HỒ CHÍ MINH

ĐẾN

Số: 1112

Ngày: 23/12/16

Chuyên:

Lưu hồ sơ số:

Kính gửi:

- Hiệu trưởng trường cao đẳng nghề, trường trung cấp nghề thuộc Thành phố;
- Hiệu trưởng trường cao đẳng, trường trung cấp chuyên nghiệp có dạy nghề thuộc Thành phố.

Đã báo cáo (Phòng T&AT)

Căn cứ Quyết định số 08/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 26/3/2007 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về ban hành Quy chế tuyển sinh học nghề;

Căn cứ Quyết định số 468/QĐ-BLĐTBXH ngày 06/4/2007 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh và quy trình đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh học nghề năm 2007;

Căn cứ Công văn số 199/TCDN-KHTC ngày 06/4/2007 của Tổng cục Dạy nghề về việc Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 468/QĐ-BLĐTBXH ngày 06/4/2007,

Đề có cơ sở trình Ủy ban nhân dân Thành phố ra quyết định phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp năm 2017, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đề nghị Hiệu trưởng các trường căn cứ vào năng lực cơ sở vật chất, thiết bị, giáo viên và quy mô được chấp thuận trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp lập hồ sơ đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh để xác định lại chỉ tiêu tuyển sinh năm 2017 (theo biểu mẫu đính kèm).

Để đảm bảo phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh ngay từ đầu năm, đề nghị Hiệu trưởng các trường gửi chỉ tiêu tuyển sinh năm 2017 về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (thông qua Phòng Dạy nghề) – Số 159 Pasteur, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh chậm nhất vào ngày 26/12/2016 để Sở tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét quyết định. /.../

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, các PGD Sở (để báo cáo);
- Lưu: VT, P.DN, (K).



Nguyễn Văn Lâm

Cơ sở dạy nghề:

BIỂU 1: GIÁO VIÊN, GIẢNG VIÊN QUY ĐỔI

Giáo viên cơ hữu (Giáo viên biên chế và hợp đồng trên 12 tháng)	Giáo viên hợp đồng dưới 12 tháng, giáo viên thỉnh giảng		Tổng số giáo viên, giảng viên quy đổi
	Tổng số giờ giảng cần thực hiện	Giáo viên quy đổi	
(1)	(2)	(3)	(4)=(1)+(3)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm
(Thủ trưởng đơn vị ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Số giáo viên biên chế và hợp đồng trên 12 tháng (giáo viên cơ hữu) là số có mặt tại thời điểm đăng ký tuyển sinh.
- Cách tính giáo viên quy đổi: $GV_{qd} = GV_{ch} + GV_{tg}$
trong đó:
 - + GV_{qd} : là số giáo viên, giảng viên dạy nghề quy đổi.
 - + GV_{ch} : là số giáo viên, giảng viên cơ hữu (*).
 - + GV_{tg} : là số giáo viên, giảng viên thỉnh giảng và giáo viên, giảng viên có hợp đồng dạy dưới 12 tháng được quy đổi (**).

(*): + Đối với cơ sở dạy nghề công lập: GV_{ch} là tất cả giáo viên, giảng viên trong biên chế và giáo viên, giảng viên có hợp đồng giảng dạy từ 12 tháng trở lên tại thời điểm đăng ký tuyển sinh.

+ Đối với cơ sở dạy nghề tư thực: GV_{ch} là tất cả giáo viên, giảng viên có hợp đồng giảng dạy từ 12 tháng trở lên tại thời điểm đăng ký tuyển sinh.

(**): Việc xác định GVtg quy đổi thực hiện như sau: Lấy tổng số giờ giảng dạy theo hợp đồng thỉnh giảng và hợp đồng giảng dạy dưới 12 tháng chia cho định mức, tiêu chuẩn giờ giảng dạy của giáo viên theo quy định tại Thông tư 09/2008/TT-BLĐTBXH ngày 27/6/2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn chế độ làm việc của giáo viên dạy nghề (đối với giáo viên dạy cao đẳng nghề, trung cấp nghề) và theo quy định tại Thông tư 40/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và chế độ làm việc của nhà giáo dạy trình độ sơ cấp (đối với giáo viên dạy sơ cấp) để xác định số giáo viên quy đổi.

Riêng giáo viên các cơ sở giáo dục chuyên nghiệp và cơ sở giáo dục khác có đăng ký tuyển sinh học nghề trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng khi xác định số giáo viên, giảng viên dạy nghề quy đổi (GVqd) phải loại trừ số giáo viên, giảng viên đã sử dụng để tính toán xác định chỉ tiêu tuyển sinh đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp.

Cơ sở dạy nghề:

BIỂU 2: HỌC SINH, SINH VIÊN HỌC NGHỀ QUY ĐỔI

TT	Trình độ đào tạo	Số học sinh có mặt đầu năm 2017	Số học sinh tốt nghiệp năm 2017		Số học sinh tuyển mới năm 2017		Tổng số học sinh, sinh viên quy đổi năm 2017
			Tổng số	Quy đổi	Tổng số	Quy đổi	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Cao đẳng nghề						
2	Trung cấp nghề						
3	Sơ cấp nghề						

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm
(Thủ trưởng đơn vị ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Số học sinh, sinh viên học nghề quy đổi: là số học sinh học nghề trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp tại các cơ sở dạy nghề có thời gian học nghề khác nhau trong năm được quy đổi về số học sinh học nghề có thời gian học nghề là 10 tháng.

- Số học sinh quy đổi tối đa của cơ sở dạy nghề (HSqtdt): $HSqtdt = GVqd \times a$ (a=25 đối với các ngành nghề thuộc lĩnh vực nhân văn, kinh tế và giáo dục; a=20 đối với các ngành nghề thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ và sức khỏe; a=15 đối với các ngành, nghề có yêu cầu năng khiếu).

- Số học sinh tuyển mới quy đổi tối đa (HStmqtdt): $HStmqtdt = HSqtdt - HSntcsqd$.

$$HSntcsqd = HScmdn - \left[\sum_{i=1}^n \frac{HStnki * (10 - Ti)}{10} \right] \quad (1)$$

Trong đó:

+ HSntcsqd: Số học sinh năm trước chuyển sang quy đổi.

- + HScmdn: Số học sinh có mặt đầu năm 2017.
- + HStnki: Số học sinh của khóa i năm trước chuyển sang, dự kiến tốt nghiệp trong năm 2017.
- + Ti: Số tháng thực học của số học sinh khóa i trong năm 2017.
- Số học sinh tuyển mới năm 2017 (HStm).

$$HStm = \sum_{j=1}^n HStmkj = HStmk1 + HStmk2 + \dots + HStmk_m \quad (2)$$

Trong đó: HStmkj là số học sinh tuyển mới khóa j trong năm 2017. Trong năm có thể tuyển nhiều khóa (từ khóa 1 đến khóa m) theo các nghề và cấp trình độ.

- Số học sinh tuyển mới quy đổi năm 2017:

$$HStmqd = \sum_{j=1}^m \frac{HStmkj * Tj}{10} \quad (3)$$

Trong đó:

- + HStmqd: Là số học sinh tuyển mới của các nghề, các trình độ và các khóa học trong năm 2017 được quy đổi về số học sinh có số tháng thực học là 10 tháng.
- + HStmkj: Số học sinh dự kiến tuyển mới của khóa j trong năm 2017 (theo từng nghề và từng trình độ đào tạo).
- + Tj: Số tháng thực học của số học sinh tuyển mới khóa j trong năm 2017.

Các cơ sở dạy nghề cần tính toán sao cho số học sinh tuyển mới quy đổi năm 2016 phải nhỏ hơn hoặc bằng số học sinh tuyển mới đổi đa.

- Công thức tính số học sinh quy đổi của cơ sở dạy nghề: $HSqd = \left[HScmdn - \sum_{i=1}^n \frac{HStnki * (10 - Ti)}{10} \right] + \sum_{j=1}^m \frac{HStmkj * Tj}{10} \quad (4)$

Trong đó:

- + HSqd: Là toàn bộ số học sinh năm trước chuyển sang quy đổi và số tuyển mới trong năm 2017 quy đổi.
 - + HStnki: Là số học sinh khóa i năm trước chuyển sang dự kiến tốt nghiệp trong năm 2017.
 - + Ti: Thời gian thực học của số học sinh khóa i năm trước chuyển sang năm 2017.
 - + HStmkj: Số học sinh dự kiến tuyển mới của khóa j trong năm 2017 (theo từng nghề và từng trình độ đào tạo).
 - + Tj: Số tháng thực học của số học sinh tuyển mới khóa j trong năm 2017.
- Các cơ sở dạy nghề cần tính toán sao cho số học sinh quy đổi chia cho số giáo viên quy đổi phải nhỏ hơn hoặc bằng a.

Cơ sở dạy nghề:

BIỂU 3: BÁO CÁO CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Phòng học lý thuyết:

Tổng số phòng:; tổng diện tích: m².

2. Phòng học thực hành, xưởng thực hành:

TT	Tên nghề	Số phòng, xưởng thực hành	Diện tích (m ²)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1				
2				
...				

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm
(Thủ trưởng đơn vị ký tên, đóng dấu)

Cơ sở dạy nghề:.....

BIỂU 4: CHỈ TIÊU TUYỂN SINH VÀ DỰ KIẾN TỐT NGHIỆP NĂM 2017

ĐVT: người

TT	Tên nghề	Mã nghề cấp 4		Trình độ đào tạo									
		CĐN	TCN	Cao đẳng nghề					Trung cấp nghề				
				Năm trước chuyển sang	Tuyển mới			Tốt nghiệp (%)	Năm trước chuyển sang	Tuyển mới			Tốt nghiệp (%)
					Tổng số	Có ngân sách	Không có ngân sách			Tổng số	Có ngân sách	Không có ngân sách	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1													
2													
3													
...													

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm
(Thủ trưởng đơn vị ký tên, đóng dấu)